

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /CTLAN-TTHT
V/v giảm thuế giá trị gia tăng theo
Nghị định 94/2023/NĐ-CP

Long An, ngày tháng năm

Kính gửi: Công ty TNHH MTV Công nghiệp Tấn Đạt;
Mã số thuế: 1100622503;
Địa chỉ: Lô 7, đường 20B, KCN Tân Đức, xã Hựu Thạnh,
huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Trả lời văn bản số 01/03/CV-TDD ngày 15/03/2024 của Công ty TNHH MTV Công nghiệp Tấn Đạt (gọi tắt là Công ty) về việc xác định mã sản phẩm của hàng hóa, dịch vụ theo quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ngày 01/11/2018 và xác định đối tượng giảm thuế GTGT theo Nghị định 94/2023/NĐ-CP ngày 28/12/2023. Cục Thuế có ý kiến như sau:

- Căn cứ Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ngày 01/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam.

- Căn cứ Nghị định số 94/2023/NĐ-CP ngày 28/12/2023 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội:

“Điều 1. Giảm thuế giá trị gia tăng

1. Giảm thuế giá trị gia tăng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10%, trừ nhóm hàng hóa, dịch vụ sau:

a) Viễn thông, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, kim loại và sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, sản phẩm khai khoáng (không kể khai thác than), than cốc, dầu mỏ tinh chế, sản phẩm hóa chất. Chi tiết tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.

b) Sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt. Chi tiết tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này.

c) Công nghệ thông tin theo pháp luật về công nghệ thông tin. Chi tiết tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này.

d) Việc giảm thuế giá trị gia tăng cho từng loại hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều này được áp dụng thống nhất tại các khâu nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thương mại. Đối với mặt hàng than khai thác bán ra (bao gồm cả trường hợp than khai thác sau đó qua sàng tuyển, phân loại theo quy trình khép kín mới bán ra) thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng. Mặt hàng than thuộc Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này, tại các khâu khác ngoài khâu khai thác bán ra không được giảm thuế giá trị gia tăng.

...

2. Mức giảm thuế giá trị gia tăng

a) Cơ sở kinh doanh tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều này.

...

Điều 2. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2024.

... ”

Căn cứ các quy định trên, trường hợp Công ty tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ nếu hàng hóa, dịch vụ bán ra của Công ty có mã ngành sản phẩm (theo Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ngày 01/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ) thuộc nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10% không thuộc Phụ lục I, II, III ban hành kèm theo Nghị định số 94/2023/NĐ-CP ngày 28/12/2023 của Chính phủ thì thuộc đối tượng được giảm thuế GTGT theo quy định tại Nghị định này. Công ty tham chiếu Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ngày 01/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ và Phụ lục I, II, III ban hành kèm theo Nghị định số 94/2023/NĐ-CP ngày 28/12/2023 của Chính phủ để thực hiện việc xác định thuế suất thuế GTGT áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ bán ra của Công ty.

Cục Thuế trả lời cho Công ty được biết và thực hiện theo đúng quy định tại văn bản quy phạm pháp luật đã được trích dẫn tại văn bản này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BLĐ Cục Thuế;
- Phòng NVDTPC, TTKT2;
- Trang web Cục Thuế
- Lưu: VT, TTHT, TTh(2b).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Trần Thị Thu Vân